

Bản án số: 121/2018/HSST.
Ngày 05 – 9 - 2018.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG ANH – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Nguyễn Hữu Đệ.

2/ Bà Nguyễn Thị Mai.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Hùng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đông Anh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Đoan Trang - Kiểm sát viên.

Vào các ngày 04/9/2018 và ngày 05/9/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 118/2018/HSST ngày 27/7/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 127/2018/QĐXXST - HS ngày 24 tháng 8 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Đức A (tức A1)**, sinh năm 1970. Hộ khẩu thường trú và nơi ở: X, Y, Z, Bắc Ninh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Con ông: Trần Đức C và bà Ngô Thị D, có vợ là Phạm Thị E, có 03 con, lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2015; TATS: Danh chỉ bản số 305 do Công an huyện Đông Anh lập ngày 07/5/2018 và Trích lục tiền án, tiền sự số 1535178/PC53 ngày 19/6/2018 thể hiện bị cáo không có tiền sự và tiền án. Nhân thân: Không có tiền sự và có 01 tiền án: Năm 1998 TAND tỉnh Bắc Ninh xử 10 tháng tù về tội: Hủy hoại tài sản công dân.

Bị cáo bị bắt và tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/5/2018 đến ngày 09/5/2018, hiện đang áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại:

Anh Nguyễn Văn B, sinh năm 1970.

Hộ khẩu thường trú và nơi ở: Thôn M, xã N, huyện P, Thành phố Hà Nội. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22^h00' ngày 19/4/2017, các anh Nguyễn Văn B, sinh năm 1970; Nguyễn Văn G, sinh năm 1968; Hộ khẩu thường trú: M, N, P, anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1977; Hộ khẩu thường trú: O, N, P đến quán Cafe “V” ở M, N, P do anh Phan Tiến F, sinh năm 1966; Hộ khẩu thường trú: M, N, P; làm chủ ngồi cùng một bàn uống nước. Thời điểm đó, khách ngồi uống nước trong quán có chị Đỗ Thị K, sinh năm 1973; Hộ khẩu thường trú: N3, N, P ngồi cùng bàn với chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1978, Hộ khẩu thường trú: L1, L2, L3, Hà Nội. Ngoài ra, còn có Trần Đức A, sinh năm 1971; Hộ khẩu thường trú: X, Y, Z, Bắc Ninh ngồi uống bia cùng một bàn với các anh Trần Khánh Q, sinh năm 1968, Trần Đức R, sinh năm 1970, Phạm Văn S, sinh năm 1966; đều trú tại: X, Y, Z, Bắc Ninh. Sau đó, do anh G có việc đi về trước, anh B và anh H tiếp tục ngồi cùng nhau uống nước.

Một lúc sau, anh Phạm Văn S đứng lên cầm micro hát, khi ngồi xuống bị trượt ghế ngã ngồi bệt xuống đất và kêu đau, A liền đưa anh S về nhà rồi quay trở lại quán. Cho rằng chị K và chị L rút ghế treu làm anh S ngã, A nói chị K và chị L nhưng hai người không nhận. A đi đến lấy 02 chùm chìa khóa xe máy của chị K và chị L đang để trên mặt bàn, mang ra cửa quán, ném vào bụi tre. Chị K thấy vậy liền nói “em làm gì sao anh lại ném chìa khóa của em”. A chửi chị K “Đ.m mày, có nhìn thấy tao cầm chìa khóa của mày không”. Thấy A say rượu, chị K sợ không dám phản ứng, cùng chị L đi ra tìm chìa khóa xe rồi quay lại bàn ngồi uống nước. Bực tức việc A tự nhiên gây sự ném chìa khóa xe, chị L đi đến nói A “thế sao anh lại ném chìa khóa của em đi”, A chối không nhận. Bực tức chị L nói A “nếu tôi mà là đàn ông thì hôm nay tôi đánh cho anh tỉnh rượu ra cho anh nhớ”, rồi đi về bàn ngồi. Sau đó, A đi đến chửi “Đ.m mày có giỏi thì đánh tao đi” và xông vào định đánh chị L. Chị L sợ chạy sang bàn anh B và ngồi cạnh anh B, trong lúc này anh H đang đi vệ sinh cá nhân.

Vẫn bực tức vì bị chị L nói, A đến bàn anh B túm tóc chị L kéo ra ngoài. Thấy vậy, anh B gạt tay, đẩy A ra và nói “đàn ông ai lại đánh phụ nữ”. A liền quay sang chửi và đấm một phát vào mặt anh B. Anh B chạy quanh trong quán, A đuổi theo túm áo kéo, làm anh B tuột áo ra. A tiếp tục đuổi, giữ được anh B, một tay ôm người, một tay luồn qua háng, nhấc bổng anh B lên rồi đập cả người xuống đất. Được mọi người can ngăn, A thôi không đánh anh B nữa. Anh B được đưa đến Bệnh viện đa khoa Đức Giang cấp cứu và điều trị.

Vật chứng tạm giữ: Của Trần Đức A: 01 chứng minh nhân dân số 125160345 mang tên Trần Đức A; 01 điện thoại iphone5, số imeli 556872064078159, kèm sim số thuê bao 0944572929.

Tại Giấy chứng thương tích số 100/CN ngày 19/5/2017 của Bệnh viện đa khoa Đức Giang xác định thương tích của anh B: Sung nề, hạn chế vận động khớp vai, xây sát vùng mặt và lưng, gãy đầu trên xương cánh tay trái.

Tại Bản kết luận giám định pháp y thương tích số 487/TTPY ngày 08/6/2017 của Trung tâm pháp y Hà Nội kết luận: Anh B bị tổn hại 18% sức khỏe (trong đó sẹo vết mổ, sẹo xây sát da là 01%; gãy đầu trên xương cánh tay trái còn phương tiện kết hợp xương là 15%; chấn động não hiện đã ổn định là 03%). Nhiều khả năng thương tích do vật tày và vật tày có cạnh gây nên.

Quá trình điều tra, Trần Đức A bỏ trốn khỏi nơi cư trú, không chấp hành giấy triệu tập, ngày 04/5/2018, Cơ quan điều tra Công an huyện Đông Anh quyết định truy nã, tạm đình chỉ điều tra vụ án, tạm đình chỉ điều tra đối với Trần Đức A. Ngày 05/5/2018, Cơ quan điều tra bắt giữ được Trần Đức A. Tại Cơ quan điều tra A không khai nhận hành vi đánh , nhấc bổng và ném anh B xuống đất gây thương tích. A khai có nói nhau với chị L và anh B vào can ngăn, trong lúc can ngăn anh B trượt ngã, A ngã đè lên người anh B.

Đối với giấy chứng minh nhân dân và chiếc điện thoại iphone5 là tài sản của A, không liên quan đến vụ án. Ngày 05 /7/2018, Cơ quan điều tra Quyết định xử lý vật chứng trao trả cho A.

Về dân sự: Ngày 09/5/2018, chị Phạm Thị E, sinh năm 1971, vợ A tự nguyện bồi thường cho anh B 50.000.000 đồng khắc phục hậu quả giúp A. Sau khi nhận tiền, anh B làm đơn đề nghị miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Trần Đức A, không yêu cầu bồi thường dân sự thêm.

Tại phiên tòa: Bị cáo A khai nhận hành vi đánh anh B và xác định tại thời điểm tối ngày 19/4/2017 bị cáo đã uống nhiều rượu nên không thể nhớ hết được toàn bộ sự việc để trình bày chi tiết tuy nhiên bị cáo thừa nhận có đánh anh B vì anh B can ngăn bị cáo khi bị cáo định xô xát với một người phụ nữ trong quán. Trước khi anh B can ngăn bị cáo và bị cáo đánh anh B thì giữa anh B và bị cáo không có mâu thuẫn cũng không có va chạm gì với nhau. Bị cáo thừa nhận việc mình đánh và gây thương tích cho anh B như anh B trình bày tại phiên tòa và kết quả giám định thương tích của anh B là đúng. Bị cáo ăn năn, hối cải vì do uống rượu không làm chủ được bản thân đã gây ra sự việc và đã khi bị tạm giữ đã nhấn gia đình bồi thường cho anh B và vợ bị cáo đã bồi thường cho anh B. Sau khi được tại ngoại bị cáo đã đến thăm hỏi và xin lỗi anh B.

Người bị hại anh Nguyễn Văn B trình bày: Tối ngày 19/4/2017 khi anh đang ngồi uống nước tại quán ở M, N thì có một chị phụ nữ đến ngồi sau anh và bị cáo A tiến đến túm chị phụ nữ lôi kéo thì anh có can gạt tay người đàn ông ra khỏi chị phụ nữ và bảo: Đàn ông ai lại đánh phụ nữ. Sau đó A đâm vào mặt anh và đuổi đánh anh. Anh B bỏ chạy thì bị A túm áo và kéo lột áo anh ra, anh B tiếp tục bỏ chạy và A đuổi theo túm được anh B và anh B thấy chân mình bổng lên và bị rơi

xuống đất, A ngã đè lên anh và mọi người vào can ngăn đưa anh đi cấp cứu. Sau khi xảy ra sự việc vợ bị cáo A và sau này cả A đã đến xin lỗi anh và đền bù cho anh số tiền 50.000.000 đồng nên anh đã có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho A và không yêu cầu gì thêm về phần dân sự. Nay anh vẫn giữ nguyên các ý kiến này và đề nghị giảm nhẹ tối đa cho bị cáo A.

Tại bản Cáo trạng số 114/CT-VKS ngày 26/7/2018 Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh đã truy tố bị cáo Trần Đức A về tội Cố ý gây thương tích theo Điểm đ Khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh giữ quyền công tố tại phiên tòa, sau khi phân tích nội dung, tính chất của vụ án, một lần nữa khẳng định việc truy tố bị cáo về tội danh và điều luật như Cáo trạng đã nêu là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng Điểm đ Khoản 2 Điều 134, Điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt:

Trần Đức A: Từ 18 tháng đến 24 tháng tù.

Về phần dân sự: Người bị hại không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Khoảng 22h, ngày 19/4/2017 tại M, N, P, Hà Nội, Trần Đức A có hành vi đánh gây thương tích cho anh Nguyễn Văn B với tỉ lệ tổn hại sức khỏe 18%. Bị cáo A đánh anh B chỉ vì anh B can ngăn không cho A xô xát với một người phụ nữ trong quán, giữa A và anh B không có mâu thuẫn hay va chạm gì. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, các tài liệu điều tra vụ án và kết quả tranh tụng công khai tại phiên tòa. Vì nguyên do nhỏ nhất mà bị cáo dùng tay chân đánh gây thương tích cho anh B vào ngày 19/4/2017 nên hành vi của bị cáo thể hiện tính chất côn đồ, anh B bị tổn hại sức khỏe là 18% là trường hợp quy định tại Khoản 2 (điểm i) Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999, có mức hình phạt từ 02 năm đến 07 năm tù. Theo quy định của Bộ luật Hình sự năm 2015 thì hành vi của Trần Đức A phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo Điểm đ Khoản 2 Điều 134, có mức hình phạt từ 02 năm đến 06 năm tù. Như vậy về mức hình phạt giữa hai Bộ luật thì Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định

mức hình phạt nhẹ hơn nên mặc dù hành vi của bị cáo thực hiện ngày 19/4/2017 là thời điểm Bộ luật Hình sự năm 1999 đang có hiệu lực thi hành nhưng theo hướng dẫn tại Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 và Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015 thì áp dụng quy định của Bộ luật Hình sự năm 2015 để xét xử đối với Trần Đức A. Do đó, đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Trần Đức A phạm tội Cố ý gây thương tích theo Điểm đ Khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ xác định: Bị cáo không phải chịu các tình tiết tăng nặng theo quy định của Bộ luật Hình sự và có tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa bị cáo đã trình bày những tình tiết còn nhớ còn những vấn đề không trình bày được bị cáo xác định do bị say rượu nên không nhớ được nhưng thừa nhận lời khai của người bị hại là đúng và ăn năn, hối cải về hành vi của mình nên cho bị cáo được hưởng tình tiết: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015; Bị cáo đã nhắn cho vợ bị cáo bồi thường cho người bị hại và vợ bị cáo đã bồi thường xong cho người bị hại nên cho bị cáo được hưởng tình tiết: Người phạm tội tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại theo Điểm b Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015; Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay người bị hại có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo và xin giảm nhẹ cho bị cáo nên đây là tình tiết giảm nhẹ theo Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Nhân thân bị cáo đã có 01 tiền án về tội Hủy hoại tài sản nhưng được xóa án tích đã lâu. Do vậy, cần áp dụng hình phạt tù tương xứng với mức độ hành vi và giảm nhẹ một phần cho bị cáo cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Về phần dân sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa người bị hại anh Nguyễn Văn B có lời khai xác nhận đã nhận bồi thường và không yêu cầu gì thêm. Bị cáo xác định đã tự nguyện bồi thường xong với người bị hại nên Tòa án không giải quyết.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Trần Đức A (tức A1) phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Căn cứ Điểm đ Khoản 2 Điều 134, Điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14.

Điều 106, Điều 136, 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt: Trần Đức A 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án và được trừ đi thời gian đã bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/5/2018 đến ngày 09/5/2018.

Về phần dân sự: Người bị hại không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

Bị cáo Trần Đức A phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKS ND huyện Đông Anh;
- Công an huyện Đông Anh;
- Trại tạm giam số I Hà Nội;
- Cơ quan Thi hành án hình sự;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Anh;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Thu Thanh